

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-PT

Ngày: 14/01/2022

v/v: Tranh chấp ranh giới quyền
sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Can.

Các Thẩm phán: Bà Bạch Thị Hồng Hoa, bà Trần Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông -
Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLPT-DS ngày 02 tháng
11 năm 2021 về việc "Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất", do có kháng cáo
của nguyên đơn bà Bùi Thị M. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
30/2021/QĐXXPT-DS ngày 6/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35
/2021/QĐXXPT-DS ngày 21/12/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn kháng cáo:* Bà Bùi Thị M, sinh năm 1960;

- *Bị đơn không kháng cáo:* Ông Bùi Văn L, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: xóm Vó Giữa, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

+ Bà Bùi Thị S, sinh năm 1974;

+ Bà Bùi Thị N, sinh năm 1958;

+ Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1987;

+ Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1990;

+ Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1992;

+ Chị Bùi Thị L, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: xóm Vó Giữa, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

+ Bà Bùi Thị D, sinh năm 1963, Trú tại Tổ 8, P. Tân Thịnh, TP Hòa Bình.

+ Bà Bùi Thị K, sinh năm 1956. Địa chỉ: xóm Dầm Chuộn, xã Nhân Nghĩa,
huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình;

+ Bà Bùi Thị N, sinh năm 1965. Địa chỉ: xóm Khả, xã Quý Hòa, huyện Lạc

Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Người tham gia tố tụng khác: Công ty trách nhiệm hữu hạn QP. Địa chỉ: phố Hữu Nghị, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình do ông Bùi Văn L - đại diện theo ủy quyền.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Bùi Thị Minh trình bày:

Gia đình bà M đang quản lý, sử dụng thửa đất số 68, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.160m², chiều rộng giáp Quốc lộ 12C (QL12C) là 17,50m, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cấp năm 1991 mang tên Bùi Văn K. Nguồn gốc đất là do ông K khai hoang được cấp. Ông K là bố bà M, ông K mất đi và giao toàn quyền cho bà M quản lý sử dụng, các chị em của bà M đều không tranh chấp với bà M. Hiện ông Bùi Văn L là hộ liên kế với gia đình bà M có hành vi xây nhà và tường bao lấn sang thửa đất bà M quản lý, bà M cho rằng phần đất mặt đường giáp QL12C của gia đình nhà bà là 17,5 m, gia đình nhà ông L đã lấn sang nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn giải quyết xác định rõ diện tích lấn chiếm và buộc gia đình ông L trả lại phần đất đã lấn chiếm cho gia đình bà theo đúng GCNQSDĐ.

Bị đơn ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị S trình bày:

Gia đình ông L và bà S hiện đang sử dụng thửa đất số 69, tờ bản đồ số 13, diện tích 700m², GCNQSDĐ cấp năm 1991 mang tên Bùi Văn L. Nguồn gốc đất là do bố mẹ ông L khai hoang được cấp và để lại cho ông L quản lý, sử dụng. Trong quá trình sử dụng đất, trước đây ranh giới giữa hai nhà là hàng rào cây đại. Phần ranh giới giáp QL12C giữa nhà ông L và nhà bà M trước đây có 01 cây bàng to, sau này cây bàng bị chặt đi thì vẫn còn gốc cây tre làm ranh giới. Mặt khác, ở gần vị trí đó bà M cũng đã xây quán bán hàng và tường quán cũng chính là ranh giới giữa hai nhà, hiện quán đó vẫn còn. Bản thân ông L sinh ra và lớn lên trên thửa đất này. Nhiều năm qua nhà bà M luôn tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất với gia đình ông. Chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không được. Đến năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn cũng đã giải quyết tranh chấp ranh giới giữa hai nhà, kết quả nhà bà M có lấn chiếm sang đất nhà ông L là 35,2m² ở phần giáp ranh giữa hai thửa đất. Sau đó, gia đình ông L, bà S đã xây tường bao gạch bi làm ranh giới giữa hai nhà dựa trên kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn và biên bản làm việc của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Nay bà M lại khởi kiện cho rằng nhà ông L xây nhà và tường bao có lấn, chiếm sang đất nhà bà M, ông L và bà S không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đó vì thực tế gia đình ông bà không hề có hành vi lấn chiếm đất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn công nhận ranh giới quyền sử dụng đất giữa hộ bà M và hộ ông L theo đúng tường bao bằng gạch bi do gia đình ông L xây dựng năm 2019, chấm dứt tranh chấp kéo dài giữa hai nhà.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bùi Thị K, Bùi Thị N, Bùi Thị N, Bùi Thị D, Bùi Thanh T, Bùi Thanh T, Bùi Thị L ủy quyền cho bà M và không có ý kiến gì khác so với quan điểm của bà M.

Với nội dung trên tại Bản án số:06/2021/DS-ST Ngày: 30/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã Quyết định: Áp dụng Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 85; Điều 147; khoản 2 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 175 và Điều 176 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 12, Điều 95; Điều 98; Điều 166, Điều 170, Điều 203 luật Đất đai năm 2013;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị M về việc yêu cầu ông Bùi Văn L trả lại phần đất đã lấn chiếm. Giữ nguyên hiện trạng ranh giới quyền sử dụng đất giữa hộ bà Bùi Thị M và hộ ông Bùi Văn L cụ thể như sau:

Ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất số 68, tờ bản đồ số 13 do hộ bà Bùi Thị M đang sử dụng và thửa 69, tờ bản đồ số 13 do Bùi Văn L đang sử dụng thuộc xóm Võ Giữa, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình được xác định là tường bao bằng gạch bi do ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị S xây dựng theo đúng sơ đồ đo đạc hiện trạng lập ngày 04/01/2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn QP. Ranh giới quyền sử dụng đất trên được xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian xuống lòng đất. *(Có sơ đồ kèm theo)*

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất theo ranh giới được xác định tại bản án theo quy định của pháp luật đất đai.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/9/2021 bà Bùi Thị M kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm và cho rằng gia đình ông L lấn chiếm đất của gia đình nhà bà, bà yêu cầu Tòa án xét xử buộc gia đình ông L phải trả gia đình nhà bà phần đất với chiều ngang thửa đất số 68 giáp QL 12C là 17,5 mét. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Bùi Thị M giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng của hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Kháng cáo của bà M trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

-Về nội dung vụ án: Kháng cáo của bà Bùi Thị M đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét thấy Bản án dân sự sơ thẩm số 06/DSST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, tài liệu, bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn kháng cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới, do vậy không có cơ sở xem xét kháng cáo của bà M. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 điều 308 BLTTDS bác đơn kháng cáo của bà Bùi Thị M giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, qua ý kiến trình bày của các bên đương sự và ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất tại xóm Võ Giữa, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại địa chỉ trên nên theo qui định tại khoản 9 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của bà M trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định: Thửa đất số 68 hiện gia đình bà Bùi Thị M đang quản lý, sử dụng. Nguồn gốc thửa đất này là do ông Bùi Văn K khai hoang và được nhà nước cấp GCNQSDĐ hợp pháp, sau khi ông K mất thì giao toàn quyền cho bà M sử dụng, các chị em của bà M đều không tranh chấp. Đối với thửa đất số 69 gia đình ông Bùi Văn L đang quản lý nguồn gốc là do bố mẹ ông L khai hoang và để lại cho ông L, hiện GCNQSDĐ mang tên ông Bùi Văn L. Như vậy, bà M và ông L đang sử dụng các thửa đất trên là hợp pháp. Trên thực tế, các bên đương sự đều sinh ra và lớn lên trên các thửa đất trên. Giữa hai bên đã phát sinh tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất từ nhiều năm trước. Đến năm 2018, sau khi được Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn hòa giải ông L và bà M đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, phần tranh chấp dọc giữa hai thửa đất của hai gia đình đã được xác định. Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn đã tiến hành thi hành bản án trên, ông L đã tiến hành xây tường bao theo đúng ranh giới đã được bản án xác định. Tuy vậy, bà M vẫn cho rằng mốc giới giữa hai nhà phần giáp QL12C là chưa thỏa đáng, ông L đã xây lấn chiếm sang phần đất nhà bà phía mặt tiền giáp QL12C. Bà M không xác định được diện tích ông L lấn chiếm cụ thể bao nhiêu và chỉ yêu cầu ông L phải trả bà mặt tiền giáp QL12C là 17,5 m. Ông L thì cho rằng ông không hề có hành vi lấn chiếm. Tòa án huyện Lạc Sơn đã nhiều lần trả lại đơn bà M và cho rằng vụ việc đã được giải quyết xong vì điểm mốc giới giữa hai nhà phần giáp quốc lộ 12C cũng nằm trên mốc giới mà hai nhà tranh chấp và đã được giải quyết năm 2018, nhưng bà M cho rằng đây là nội dung tranh chấp mới, không phải nội dung vụ việc đã được giải quyết năm 2018, do vậy TAND huyện Lạc Sơn đã thụ lý giải quyết là không vi phạm. Hai bên đều yêu cầu Tòa án xác định theo đúng GCNQSDĐ đã được cấp.

[3]. Về kháng cáo của bà Bùi Thị M: Theo kết quả xác minh xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/01/2021 và ngày 27/07/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn có sự chứng kiến và xác định mốc giới của các hộ liền kề của hai thửa 68 và 69 thì thửa đất số 68 hiện bà M đang quản lý, sử dụng có tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 1.160m², tổng diện tích đo đạc thực tế là 1179,8m², thừa 19,8 m². Thửa đất số 69 hiện gia đình ông L đang sử dụng có tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 700m², tổng diện tích đo đạc thực tế là 786,8m² thừa 86,8m². Như vậy, diện tích đất thực tế giữa hai nhà đều tăng so với GCNQSDĐ.

Tại điểm vị trí đất tranh chấp có tường bao bằng gạch bi chạy dài hết thửa đất, tường bao này do gia đình ông L xây năm 2019, sau khi có kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình về việc tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất giữa hai nhà và căn cứ vào kết quả thi hành án dân sự của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Trước đây, ranh giới giữa hai nhà là hàng cây đại. Ông L và bà S cho rằng, ranh giới từ xưa tại vị trí mặt tiền giáp QL12C giữa hai nhà hiện còn là gốc tre và quán bán hàng do bà M xây. Trên thực tế, vẫn tồn tại quán bán hàng là ngôi nhà cấp 4 do gia đình bà M xây, tường quán gần nhất nằm trên đất bà M cách tường bao gạch bi mà ông Liễn xây năm 2019 là khoảng 50cm. Phần gốc tre theo trình bày của ông L, bà S không thể hiện rõ ràng ranh giới.

Theo sổ mục kê, trước đây chiều rộng giáp QL12C của thửa số 68 là 15m, thửa số 69 là 19m sau khi đo đạc chính qui năm 2003 trừ đi hành lang giao thông thì chiều rộng giáp đường QL12C của thửa số 68 là 17,50m, thửa số 69 là 20,61m.

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/01/2021, chiều rộng giáp đường QL12C thửa số 68 của bà M là: 15,78m, sau khi trừ hành lang giao thông là 17,03m; thửa số 69 của ông L là: 19,51m, sau khi trừ hành lang giao thông còn là 20,30m. GCNQSDĐ của hai thửa đất số 68 và 69 không thể hiện kích thước từng cạnh, tuy nhiên cơ quan chuyên môn đã xác định theo tỷ lệ 1/1000 đồng thời căn cứ và hồ sơ gốc lưu trữ tại Phòng Tài nguyên môi trường huyện Lạc Sơn, theo GCNQSDĐ mà các bên cung cấp thì chiều rộng của hai thửa đất giáp mặt đường 12C được xác định: thửa số 68 là 16,50m và thửa số 69 là 19m. Như vậy, chiều rộng thửa đất giáp mặt đường QL12C thực tế của cả 2 thửa đất đều tăng so với GCNQSDĐ. (Việc đo đạc thẩm định có đủ các thành phần, có sự tham gia của Công ty TNHH tài nguyên và môi trường QP, phòng địa chính, phòng KT hạ tầng, các đương sự và các hộ liên kề...)

Quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị M cung cấp bản đo vẽ ngày 15/11/2018 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lạc Sơn và cho rằng chiều rộng giáp mặt QL12C của thửa đất số 68 của nhà bà phải là 17,50 m. Theo kết quả xác minh và ý kiến giải trình của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Lạc Sơn thì kết quả đo đạc (mà bà M cung cấp) trên là dựa vào hiện trạng sử dụng và số liệu của kết quả đo đạc chính qui năm 2003, thửa đất số 68 phần giáp QL12 C được xác định là 17,50 m là vì chưa trừ đi hành lang giao thông. Mặt khác phần giáp QL12C của thửa đất trên là gấp khúc nên cơ quan chuyên môn xác định là 17,5 m là không sai, nay phải trừ phần hành lang giao thông và phần giáp QL12 C nay là đường thẳng nên chiều ngang thửa đất ngắn lại là phù hợp.

Như vậy, qua các tài liệu chứng cứ đã thu thập và kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và cho rằng gia đình ông L xây tường bao và nhà hoàn toàn trên phần đất của mình, đúng như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp, không lấn chiếm sang đất của gia đình bà M, mốc giới tiếp giáp giữa hai nhà phần giáp QL12C là điểm đầu của tường bao mà gia đình ông L đã xây là có căn cứ. Diện tích đất cũng như chiều rộng của thửa đất số 68 của gia đình bà M phần giáp mặt đường 12C không bị thiếu so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bản án sơ thẩm áp dụng các Điều 175 và Điều 176 Bộ luật Dân sự không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M là đúng quy định của pháp luật.

Đối với phần diện tích đất thực tế tăng thêm so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp của cả hai bên đương sự, bà M, ông L đều không có ý kiến gì. Căn cứ vào điều Điều 98 Luật đất đai năm 2013 các bên đương sự có quyền yêu cầu cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Bùi Thị M không được Tòa án chấp nhận nên bà phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên bà M là người cao tuổi, hoàn cảnh khó khăn và bà có đơn xin miễn án phí phúc thẩm nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, HĐXX phúc thẩm miễn án phí phúc thẩm cho bà.

Các nội dung khác của Bản án DSST không có kháng cáo, kháng nghị có Hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 147; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Điều 29 và điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 175 và Điều 176 Bộ luật Dân sự;

Khoản 1 Điều 12, Điều 95; Điều 98; Điều 166, Điều 170, Điều 203 luật Đất đai năm 2013.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị M, giữ nguyên toàn bộ quyết định của bản án Dân sự sơ thẩm số: 06/DSST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Cụ thể: Ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất số 68, tờ bản đồ số 13 do hộ bà Bùi Thị M đang sử dụng và thửa đất 69, tờ bản đồ số 13 do ông Bùi Văn L đang sử dụng thuộc xóm Võ Giữa, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình được xác định là tường bao bằng gạch bi do ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị S xây dựng theo đúng sơ đồ đo đạc hiện trạng lập ngày 04/01/2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn QP. Ranh giới quyền sử dụng đất trên được xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian xuống lòng đất. *(Có sơ đồ kèm theo bản án sơ thẩm).*

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất theo ranh giới được xác định tại bản án theo quy định của pháp luật đất đai.

2.Về án phí: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Bùi Thị M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các nội dung khác của Bản án DSST không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại HN
- VKSND tỉnh HB;
- TAND H.Lạc Sơn;
- CCTHADS H.Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Văn Can